TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1126/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55; 57; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", thụ lý số 767/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2026, gồm:

Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Phan Thanh T, sinh năm 1983
Địa chỉ: số nhà A Đường số H, Khu phố G, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1986
Địa chỉ: số nhà A Đường số H, Khu phố G, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Ông Phan Thanh T và bà Nguyễn Thị Kim T1 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận kết hôn số 121/2012 ngày 24/12/2012.

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29/5/2026, ông T, bà T1 thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Ông Phan Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng con Phan Nguyễn Minh T2, sinh ngày 26/01/2014. Bà Nguyễn Thị Kim T1 trực tiếp nuôi dưỡng con Phan Nguyễn Minh C, sinh ngày 30/3/2020.

Ông T, bà T1 không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[3] Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Không có.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Ông Phan Thanh T và bà Nguyễn Thị Kim T1 thuận tình ly hôn.

- Con chung: Giao con Phan Nguyễn Minh T2, sinh ngày 26/01/2014 cho ông Phan Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con Phan Nguyễn Minh C, sinh ngày 30/3/2020 cho bà Nguyễn Thị Kim T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Phan Thanh T, bà Nguyễn Thị Kim T1 được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng.

- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Phan Thanh T, bà Nguyễn Thị Kim T1 phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0022193 ngày 08/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)".

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND KV2-TP. HCM;
- THADS TP. HCM;
- Đương sự;
- UBND xã Tân Tiến, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Cao Thị Hiền Lũy